TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 138/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 173/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu:

- Chị Bùi Thị T, sinh năm 1977;
- Anh Đỗ Quốc H, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: tổ 5, phường P, thành phố T1, tỉnh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị T và anh Đỗ Quốc H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 3 năm 1998 tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã T1 (nay là thành phố T1), tỉnh T1, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên thường xảy ra cãi vã. Mặc dù mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay chị T và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Đỗ Quốc H có hai con chung là Đỗ Việt A, sinh ngày 11/7/1998 và Đỗ Nữ Hoàng A1, sinh ngày 18/11/2005.

Hiện các con chung đều đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản: Chị Bùi Thị T và anh Đỗ Quốc H tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Bùi Thị T và anh Đỗ Quốc H phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Đỗ Quốc H.

1.2. Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Đỗ Quốc H có hai con chung là Đỗ Việt A, sinh ngày 11/7/1998 và Đỗ Nữ Hoàng A1, sinh ngày 18/11/2005. Các con chung đều đã trưởng thành, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

1.3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị T và anh Đỗ Quốc H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. (*Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T, anh H đã nộp tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu số 0001375 ngày 21 tháng 8 năm 2024 thành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường P, thành phố T1, tỉnh T1; ĐKKH số 07 ngày 07/3/1998);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân